

Số: 12/QĐ-CTK

Yên Bái, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 60/TB-TCTK ngày 20/02/2025 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Cục Thống kê tỉnh Yên Bái (theo phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông bà Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê các huyện, khu vực, thành phố và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCHC.

CỤC TRƯỞNG



Vũ Tuấn Hà



Đơn vị: Cục Thống kê tỉnh Yên Bái
Chương: 013

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018
của Bộ Tài chính

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 122/QĐ-CTK ngày 24/02/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Yên Bái)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)							
					Văn phòng Cục Thống kê tỉnh Yên Bái	Chi cục Thống kê Thành phố Yên Bái	Chi cục Thống kê huyện Văn Yên	Chi cục Thống kê khu vực Yên Bình - Lục Yên	Chi cục Thống kê khu vực Văn Chấn - Nghĩa Lộ	Chi cục Thống kê huyện Trấn Yên	Chi cục Thống kê huyện Mộ Cang Chải	Chi cục Thống kê huyện Trạm Tấu
1	2	3	4	5 = 4-3	6	7	8	9	10	11	12	13
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	26.754.688.082	26.754.688.082	0	11.565.688.082	1.920.000.000	2.198.000.000	3.701.000.000	3.388.000.000	1.578.000.000	1.290.000.000	1.114.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	26.754.688.082	26.754.688.082	0	11.565.688.082	1.920.000.000	2.198.000.000	3.701.000.000	3.388.000.000	1.578.000.000	1.290.000.000	1.114.000.000
1	Chi quản lý hành chính	26.725.688.082	26.725.688.082	-	11.536.688.082	1.920.000.000	2.198.000.000	3.701.000.000	3.388.000.000	1.578.000.000	1.290.000.000	1.114.000.000
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	15.430.000.000	15.430.000.000	-	8.611.000.000	1.028.000.000	949.000.000	1.490.000.000	1.362.000.000	719.000.000	645.000.000	626.000.000
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	11.295.688.082	11.295.688.082	-	2.925.688.082	892.000.000	1.249.000.000	2.211.000.000	2.026.000.000	859.000.000	645.000.000	488.000.000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ											
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ											
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia											
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ											
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở											
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng											
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên											
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	29.000.000	29.000.000	-	29.000.000							
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên											
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	29.000.000	29.000.000	-	29.000.000							